

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2109/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Phương án Tổng điều tra cơ sở kinh tế,  
hành chính, sự nghiệp năm 2007 trên địa bàn thành phố**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 187/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thống kê, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 thành phố và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 các quận - huyện, phường - xã, thị trấn thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH/TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
TỔNG ĐIỀU TRA CSKT - HCSN NĂM 2007**

**Nguyễn Trung Tín**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN TỔNG ĐIỀU TRA  
CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Phương án Tổng điều tra của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp thành phố Hồ Chí Minh cụ thể hóa Phương án Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**I. Mục đích tổng điều tra:**

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (sau đây gọi tắt là tổng điều tra cơ sở kinh tế) nhằm thu thập những thông tin cơ bản về số cơ sở kinh tế, số lượng trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở kinh tế; kết quả hoạt động; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; sự phân bố các cơ sở kinh tế, phân bố lực lượng lao động theo từng ngành kinh tế, theo địa bàn, theo cấp hành chính (phường - xã, thị trấn, quận - huyện, thành phố và cả nước). Những thông tin trên sẽ được tổng hợp thành nhiều chỉ tiêu thống kê phục vụ các yêu cầu sau:

1. Đánh giá, kiểm điểm giữa kỳ một số mục tiêu quan trọng trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trên địa bàn.

3. Biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp của thành phố và cả nước;

4. Cung cấp dàn mẫu tổng thể phục vụ các cuộc điều tra chọn mẫu của ngành thống kê và yêu cầu xây dựng hệ thống thông tin bản đồ địa lý (GIS) về các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp.

## II. Đơn vị điều tra:

**Đơn vị điều tra** trong tổng điều tra này là “**cơ sở kinh tế**” với định nghĩa cơ sở kinh tế là:

1. Nơi trực tiếp diễn ra hoạt động kinh tế (hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ) hoặc hoạt động quản lý hành chính, sự nghiệp, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng...);
2. Có chủ thể quản lý hoặc người chịu trách nhiệm thực hiện công việc tại đó;
3. Có địa điểm xác định;
4. Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ (theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh...).

Trên thực tế, cơ sở kinh tế (đơn vị điều tra) có thể là doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, xưởng sản xuất, nhà hàng, cửa hàng, ki-ốt bán hàng, khách sạn, các hộ sản xuất kinh doanh cá thể, nhà ga, bến cảng,... hoặc cũng có thể là cơ quan Nhà nước như Ủy ban nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân các cấp, các sở - ban - ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp như các trường đại học, các trường phổ thông, Trung tâm, Viện nghiên cứu khoa học, bệnh viện, trạm y tế, trường mẫu giáo, nhà trẻ..., hoặc các tổ chức xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, các cơ sở tôn giáo như nhà thờ, đền, chùa...

## III. Phạm vi, đối tượng điều tra:

### 1. Phạm vi điều tra:

1.1. Bao gồm các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Theo ngành kinh tế, tổng điều tra thu thập thông tin từ các cơ sở hoạt động trong hầu hết các ngành kinh tế quốc dân, kể từ ngành “Khai khoáng” đến ngành “Hoạt động làm thuê các công việc gia đình” (theo Hệ thống ngành kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ). Riêng khối doanh nghiệp, phạm vi điều tra bao gồm cả các cơ sở hoạt động trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

### Loại trừ:

- Các hợp tác xã nông nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh cá thể thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đã điều tra trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006;

- Các cơ sở thuộc đoàn ngoại giao và các Đại sứ quán nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn thành phố.

- Các cơ sở kinh tế đã ngừng hoạt động, đang chờ quyết định giải thể, phá sản hoặc ngừng lâu dài để chuyển hướng hoạt động sang ngành nghề khác;

- Chỉ lập danh sách, không tiến hành điều tra đối với các đơn vị cá thể hoạt động vận tải không có bến bãi (xe ôm, xích lô, xe lôi...), sửa chữa, xây dựng không có địa điểm giao dịch, buôn chuyển, bán hàng rong, cho thuê bất động sản, các cơ sở sản xuất kinh doanh theo mùa vụ tại thời điểm điều tra chưa đến hoặc đã qua thời vụ nhưng cơ sở vẫn có người quản lý;

- Các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp thuộc ngành quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (tổ chức tiến hành điều tra riêng, theo ngành dọc của từng ngành).

## **2. Đối tượng điều tra:**

### **2.1. Đối với khối sản xuất kinh doanh, đối tượng điều tra là:**

a) Doanh nghiệp đơn (không có chi nhánh);

b) Trụ sở chính của doanh nghiệp (trong trường hợp doanh nghiệp có ít nhất chi nhánh đóng ở địa điểm khác với trụ sở chính);

c) Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp (kể cả trường hợp chi nhánh được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc là chi nhánh khác địa điểm do khuôn viên của trụ sở chính của doanh nghiệp chật hẹp). Cụ thể, các chi nhánh của doanh nghiệp bao gồm các chi nhánh trực tiếp, các chi nhánh cấp 2, cấp 3..., văn phòng đại diện (kể cả các văn phòng đại diện của các doanh nghiệp nước ngoài); các cơ sở sản xuất kinh doanh do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quản lý (không thành lập doanh nghiệp);

d) Địa điểm sản xuất kinh doanh: phân xưởng sản xuất ra thành phẩm hoặc phân xưởng là một đơn vị phụ trợ (chỉ tham gia 1 công đoạn trong 1 dây chuyền sản xuất; ví dụ như phân xưởng cắt của một xí nghiệp may);

đ) Kho hàng, bến, bãi đê hàng có người quản lý;

e) Điểm bán hàng, cửa hàng, quầy hàng có địa điểm riêng (ngoài trụ sở chính) của công ty hoặc cửa hàng chính;

g) Các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

### **2.2. Đối với khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đối tượng điều tra là:**

- a) Các cơ quan Nhà nước, các cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cấp Trung ương, địa phương;
- b) Các đơn vị sự nghiệp;
- c) Các cơ quan của các tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- d) Các cơ quan của các tổ chức xã hội;
- đ) Các cơ sở hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng;
- e) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của các cơ quan, tổ chức trên.

**“Chi nhánh, đơn vị trực thuộc” trong khối này gồm:**

- Cơ sở, chi nhánh khác địa điểm: là cơ sở thuộc hệ thống tổ chức, quản lý của một cơ quan, nhưng do địa điểm của cơ quan chật hẹp nên phải đóng ở nơi khác.
- Các đơn vị trực thuộc có thể đóng tại cùng một địa điểm với cơ quan chủ quản hoặc không cùng địa điểm với cơ quan chủ quản (cùng hệ thống tổ chức, quản lý của một cơ quan chủ quản), nhưng khác cơ quan chủ quản về loại hình hoạt động, có tổ chức kế toán riêng (ví dụ: các đơn vị sự nghiệp như Trung tâm, Viện nghiên cứu, Tạp chí, Báo... của cơ quan Nhà nước; các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận - huyện có kế toán riêng).

**IV. Nội dung điều tra:**

**1. Nội dung điều tra bao gồm các nhóm chỉ tiêu chính như sau:**

**a) Nhóm thông tin nhận dạng cơ sở:**

- Tên cơ sở;
- Địa chỉ;
- Mã số thuế hoặc mã số ngân sách;
- Ngành hoạt động, sản xuất kinh doanh chính (theo Hệ thống ngành kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ);
- Loại hình cơ sở (doanh nghiệp và cơ sở phụ thuộc doanh nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ quan Nhà nước; Đảng, đoàn thể, hiệp hội, các đơn vị sự nghiệp...).

**b) Những thông tin về lao động:**

- Thông tin về người đứng đầu cơ sở;

- Lao động (phân tổ theo loại lao động gia đình, lao động thuê ngoài, lao động là người nước ngoài, trình độ đào tạo, giới tính, độ tuổi), thu nhập của người lao động (đối với cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể, hiệp hội).

**c) Nhóm thông tin về kết quả hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Doanh thu (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh);
- Sản phẩm chủ yếu (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh);
- Ứng dụng công nghệ thông tin (số lượng máy tính, số người biết sử dụng máy tính trong công việc, số cơ sở có kết nối internet, thương mại điện tử...).

**d) Một số thông tin bổ sung về các khu vực kinh tế đặc thù như:** Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề, làng nghề truyền thống (quy mô, số doanh nghiệp, cơ sở, vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng...).

**Các thông tin thuộc 4 nhóm trên được thu thập theo 6 loại phiếu thu thập thông tin và 2 phụ biểu, gồm:**

1. Phiếu 01/TĐT-DN - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khối doanh nghiệp, áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phụ thuộc cơ quan Nhà nước/đơn vị sự nghiệp/đoàn thể hiệp hội.

2. Phụ biểu 01a/TĐT-KC - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cụm làng nghề.

3. Phiếu 02A/TĐT-CT - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể ngành công nghiệp, xây dựng).

4. Phiếu 02B/TĐT-CT - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở kinh doanh cá thể (áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể ngành vận tải).

5. Phiếu 02C/TĐT-CT - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở kinh doanh cá thể (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể ngành thương mại, dịch vụ).

(Do đặc điểm hầu hết hoạt động đơn ngành, Phiếu thu thập thông tin về cơ sở kinh doanh cá thể được thiết kế thành ba loại riêng cho 3 nhóm ngành như trên).

6. Phụ biểu 02a - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cụm làng nghề.

7. Phiếu 03/TĐT - Phiếu thu thập thông tin về cơ sở hành chính sự nghiệp, áp dụng cho các đơn vị cơ sở thuộc khối hành chính, sự nghiệp.

8. Phiếu 04/TĐT-TG - Phiếu thu thập thông tin về các cơ sở tôn giáo (do chỉ thu thập một số thông tin đơn giản nên phiếu này được tách riêng).

9. Phiếu 05/TĐT-KCN - Phiếu thu thập thông tin về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, cụm công nghiệp, cụm làng nghề. Phiếu này do các Ban quản lý của các đơn vị thực hiện.

10. Phiếu 06/TĐT-LN - Phiếu thu thập thông tin về các cơ sở làng nghề thuộc khu vực thành thị. Phiếu này do Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn có làng nghề thực hiện.

e) **Thông tin về tài sản, vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp** được kết hợp khai thác từ kết quả cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2007 (đã được tiến hành vào thời điểm ngày 01 tháng 02 năm 2007).

g) **Thông tin về tài sản, vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh, chi phí của các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể** sẽ được điều tra mẫu vào thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2007.

## **2. Các bảng danh mục sử dụng trong tổng điều tra:**

Có 6 loại bảng danh mục được sử dụng để đánh mã số trong các phiếu điều tra, gồm:

- a) Hệ thống ngành kinh tế quốc dân;
- b) Bảng danh mục các dân tộc Việt Nam;
- c) Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam;
- d) Bảng danh mục nước và vùng lãnh thổ;
- đ) Bảng danh mục sản phẩm;
- e) Bảng danh mục các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

## **V. Thời điểm tổng điều tra:**

1. **Thời điểm tổng điều tra:** ngày 01 tháng 7 năm 2007.

## **2. Thời kỳ số liệu:**

- Số liệu thời điểm: tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2007.

- Số liệu thời kỳ: lấy số liệu cả năm 2006 và 6 tháng đầu năm 2007.

## **VI. Quy trình và phương pháp điều tra: được chia thành 5 bước:**

1. Chuẩn bị điều tra;
2. Triển khai điều tra, thu thập thông tin;
3. Tổ chức nghiệm thu phiếu điều tra các cấp;
4. Xử lý, tổng hợp số liệu;
5. Biên soạn và công bố kết quả tổng điều tra.

### **Bước 1: Chuẩn bị điều tra**

#### **1.1. Xây dựng phương án, kế hoạch tổng điều tra của thành phố.**

**1.2. Tiến hành công tác tuyên truyền:** Cuộc tổng điều tra cơ sở kinh tế có liên quan đến tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, tất cả các cơ quan tổ chức trên địa bàn thành phố nên cần thiết phải tiến hành công tác tuyên truyền rộng khắp để các đối tượng có liên quan và người dân hiểu biết về cuộc tổng điều tra và hợp tác thực hiện tốt cuộc tổng điều tra (có kế hoạch tuyên truyền riêng).

#### **1.3. Tiến hành lập danh sách đơn vị điều tra:**

- Trong tổng điều tra, chỉ tiêu số lượng đơn vị cơ sở là một chỉ tiêu rất quan trọng, vì vậy việc lập danh sách là bước rất cần thiết để thực hiện việc **đếm đầy đủ** số lượng đơn vị điều tra.

- Kết quả lập danh sách sẽ cho biết cụ thể địa điểm, địa chỉ, loại đơn vị điều tra của từng cơ sở, số lượng cơ sở phân theo các cấp quản lý hành chính (phường - xã, quận - huyện, thành phố) là cơ sở để phân công điều tra viên, giám sát viên, tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên khi đi điều tra thu thập thông tin; giảm thiểu việc tính trùng hoặc bỏ sót đơn vị điều tra.

- Số lượng các đơn vị điều tra thu được qua công tác lập danh sách phục vụ việc phân bổ dự toán kinh phí, tài liệu, phiếu điều tra, tuyển chọn số lượng điều tra viên, giám sát viên.

- Quy trình lập danh sách đơn vị điều tra tiến hành theo 2 bước:

#### **a) Liệt kê danh sách các cơ sở kinh tế theo địa bàn điều tra:**

Công tác lập danh sách thực tế các đơn vị điều tra được tiến hành theo 2 phương pháp:

#### **- Phương pháp gián tiếp:**

Phương pháp này áp dụng cho các cơ quan/tổ chức (gọi tắt là cơ quan) thuộc khối cơ quan Nhà nước (cấp Trung ương, địa phương) như: Văn phòng đại diện của



các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân...; Ủy ban nhân dân các cấp, các sở - ban - ngành và các đơn vị phụ thuộc; các cơ quan Đảng, các cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội..., và các đơn vị phụ thuộc của các cơ quan đó.

Khối các cơ quan trên được gọi chung là “Khối A” (Danh sách cụ thể các cơ quan thuộc khối A xem trong “Danh mục các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội”, trong cuốn “Các danh mục sử dụng trong Tổng điều tra các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007”). Danh sách các cơ sở thuộc khối A ở cấp Trung ương và thành phố do Cục Thống kê thành phố lập; danh sách các cơ sở thuộc khối A ở quận - huyện, phường - xã do Phòng Thống kê quận - huyện lập. Việc lập danh sách được tiến hành thông qua đầu mối là cơ quan chủ quản (căn cứ hướng dẫn trong Quy trình lập danh sách đơn vị điều tra).

Sau khi tổng hợp xong danh sách đơn vị điều tra theo từng loại cơ sở (Mẫu biểu tổng hợp căn cứ Quy trình lập danh sách đơn vị điều tra), danh sách các cơ sở này sẽ được trả về theo phường - xã, quận - huyện để tổng hợp chung vào danh sách của cấp tương ứng; đồng thời danh sách được lưu tại thành phố, quận - huyện để làm cơ sở phân công điều tra viên thu thập phiếu.

#### **- Phương pháp trực tiếp:**

+ Liệt kê danh sách cơ sở kinh tế theo địa bàn điều tra bằng phương pháp trực tiếp là việc đi thực tế theo từng đường phố, khu phố, ấp để đếm số cơ sở, ghi tên, địa chỉ, ngành nghề hoạt động của các cơ sở kinh tế thuộc từng loại đối tượng điều tra (theo biểu mẫu quy định) đóng trên địa bàn.

+ Địa bàn điều tra được xác định theo đơn vị hành chính là khu phố, ấp.

+ Để liệt kê đầy đủ, phân loại đúng đối tượng, loại đơn vị điều tra, điều tra viên cần nắm vững yêu cầu lập danh sách, các khái niệm, định nghĩa, nhận dạng đơn vị điều tra; nắm vững địa bàn, tập quán sản xuất kinh doanh của địa phương; có kỹ năng tiếp cận, quan sát, phỏng vấn.

+ Điều tra viên được trang bị Sổ liệt kê danh sách đơn vị điều tra; mẫu biểu tổng hợp đơn vị điều tra phân theo 9 loại danh sách.

Cách làm: Điều tra viên đi liệt kê đơn vị điều tra vào Sổ liệt kê danh sách đơn vị điều tra; cuối ngày chép các đơn vị điều tra (có ký hiệu mã số quy định) theo loại cơ sở vào 9 loại danh sách tương ứng. Việc này cần thực hiện hàng ngày.

**b) Tổng hợp danh sách đơn vị điều tra:** theo 9 loại danh sách sau đây:

- Mẫu 1A/DS-DN: Gồm các loại cơ sở là: Trụ sở chính các doanh nghiệp Nhà nước, DN cổ phần có vốn Nhà nước, Công ty TNHH có vốn Nhà nước (ký hiệu: NN); DN có vốn đầu tư nước ngoài và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (ký hiệu ĐTNN); các văn phòng đại diện công ty nước ngoài (ký hiệu VPĐD).

- Mẫu 1B/DS-DN: Gồm các loại cơ sở là: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước gồm: Cty cổ phần tư nhân, hợp tác xã (trừ HTX nông, lâm nghiệp và thủy sản), Cty TNHH tư nhân, Công ty hợp danh, DN tư nhân (ký hiệu NQD) và các chi nhánh của các loại hình doanh nghiệp đã được nêu ở 1A và 1B (ký hiệu CN).

- Mẫu 2A/DS-CSCT: Gồm các hộ sản xuất kinh doanh cá thể công nghiệp và xây dựng (ký hiệu CNXD).

- Mẫu 2B/DS-CSCT: Gồm các hộ kinh doanh cá thể ngành vận tải (ký hiệu VT).

- Mẫu 2C/DS-CSCT: Gồm các hộ kinh doanh cá thể ngành thương mại và dịch vụ (ký hiệu TMDV).

- Mẫu 3A/DS-HCSN: Gồm các loại cơ sở là: cơ quan hành chính sự nghiệp (HCSN) cấp Trung ương (ký hiệu là TW), cơ quan HCSN cấp thành phố (ký hiệu TP), văn phòng đại diện (văn phòng 2 của các Bộ, ngành) của các cơ quan Trung ương (ký hiệu CNTW).

- Mẫu 3B/DS-HCSN: Gồm các loại cơ sở là: cơ quan HCSN cấp quận/huyện (ký hiệu QH); chi nhánh của các cơ quan HCSN 3 cấp: TP, Q/H, P/X... (ký hiệu CN3).

Mẫu 3C/DS-HCSN: Gồm các loại cơ sở là: cơ quan HCSN cấp phường/xã (ký hiệu XP).

- Mẫu 4/DS-CSTG: Gồm các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

#### **1.4. Tuyển chọn điều tra viên, Đội trưởng:**

##### **a) Điều tra viên:**

- Điều tra viên là lực lượng quyết định chất lượng cuộc điều tra. Do đó, điều tra viên phải là người có sức khỏe, có trình độ văn hóa lớp 12 trở lên, có tinh thần trách nhiệm, có khả năng vận động thuyết phục để đối tượng điều tra cung cấp thông tin, có thời gian tập trung cho công tác tổng điều tra; đặc biệt phải nắm được nội dung các chỉ tiêu và yêu cầu của từng loại phiếu điều tra.

- Điều tra viên cấp nào do Ban Chỉ đạo cấp đó tuyển chọn. Ban Chỉ đạo thành phố căn cứ vào các định mức quy định, tình hình thực tế của mỗi khu vực, địa bàn để tính toán, phân bổ số lượng điều tra viên.

- Trong cuộc tổng điều tra này, điều tra viên cần được tuyển chọn riêng cho 2 công việc: Lập danh sách và điều tra thu thập phiếu. Để lập danh sách nên tuyển chọn điều tra viên là cán bộ cơ sở, tổ trưởng dân phố, cán bộ đoàn thể; để điều tra thu thập phiếu, cần chọn điều tra viên có trình độ phù hợp cho từng loại phiếu.

### **b) Đội trưởng:**

- Đội trưởng là người chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các công việc cụ thể được giao từ khi triển khai đến khi kết thúc cuộc điều tra. Ngoài những tiêu chuẩn như điều tra viên, Đội trưởng còn cần phải có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm, thông thạo nghiệp vụ điều tra để giúp điều tra viên giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, hoặc chuyển tải được những ý kiến giải quyết của Ban Chỉ đạo đến điều tra viên.

- Đội trưởng là người chịu trách nhiệm giao nhận tài liệu, kiểm tra, thu phiếu của điều tra viên, là cầu nối giữa điều tra viên và Ban Chỉ đạo.

- Sau khi kiểm tra thu phiếu của điều tra viên, Đội trưởng cần phân loại phiếu và tiến hành tổng hợp nhanh một số chỉ tiêu theo biểu mẫu quy định (xem Sổ tay Đội trưởng và Quy trình tổng hợp nhanh).

- Mỗi Đội trưởng chịu trách nhiệm phụ trách từ 6 đến 8 điều tra viên.

(Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên, Đội trưởng cần xem Sổ tay Điều tra viên, Sổ tay Đội trưởng).

### **1.5. Tổ chức tập huấn:**

Công tác tập huấn nghiệp vụ tổng điều tra cơ sở kinh tế bao gồm công tác tập huấn lập bảng kê và tập huấn nghiệp vụ ghi phiếu, các quy trình của tổng điều tra, được tiến hành 2 cấp:

- Ban Chỉ đạo thành phố tổ chức tập huấn cho các Ban Chỉ đạo quận - huyện và các Đội trưởng, điều tra viên cấp thành phố.

- Ban Chỉ đạo quận - huyện tổ chức tập huấn trực tiếp cho Tổ thường trực quận - huyện, Ban Chỉ đạo phường - xã và Đội trưởng, điều tra viên của quận - huyện, và điều tra viên phường - xã.

### **Lưu ý:**

- Để công tác điều tra đạt hiệu quả cao, nên phân công điều tra viên theo từng loại đối tượng điều tra và tổ chức tập huấn nghiệp vụ riêng cho điều tra viên của từng loại đối tượng điều tra.

- Chất lượng thông tin của cuộc tổng điều tra phụ thuộc rất nhiều vào việc thu thập thông tin ban đầu từ đơn vị điều tra. Để có thể khai thác, thu thập thông tin được đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của các phiếu điều tra thì ngoài tinh thần trách nhiệm, điều tra viên, Đội trưởng, giám sát viên cần phải rất am hiểu và thông thạo về nghiệp vụ. Do đó, khâu tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và Đội trưởng, giám sát viên cần được tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, kỹ lưỡng, đảm bảo tập huấn đủ thời gian, đúng quy trình.

### **Bước 2: Tổ chức thu thập thông tin**

- **Ban Chỉ đạo phường - xã** chịu trách nhiệm tổ chức điều tra thu thập thông tin của các cơ sở trên địa bàn gồm có:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: phiếu số **02A, 02B, 02C** (phụ biểu **02a** cụm làng nghề);

+ Cơ sở hành chính sự nghiệp cấp phường - xã quản lý: phiếu **03**;

+ Cơ sở tôn giáo: phiếu **04**;

+ Cơ sở làng nghề thành thị, các chợ do phường - xã quản lý: phiếu **06**.

- **Ban Quản lý Chợ** (do quận - huyện quản lý), **Ban Quản lý Trung tâm thương mại, Ban Quản lý Siêu thị, Ban Quản lý Cao ốc văn phòng** chịu trách nhiệm tổ chức điều tra thu thập thông tin của các đơn vị đóng tại các địa điểm trên gồm có:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khối doanh nghiệp: phiếu số **01**;

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: phiếu số **02A, 02B, 02C**;

+ Cơ sở hành chính sự nghiệp: phiếu **03**;

- **Ban Quản lý Khu chế xuất - khu công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Công viên Phần mềm Quang Trung** chịu trách nhiệm tổ chức điều tra thu thập thông tin của các đơn vị đóng trong các khu do các Ban trên quản lý gồm:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khối doanh nghiệp: phiếu số **01** và phụ biểu **01a**;

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: phiếu số **02A, 02B, 02C**, phụ biểu **02a**;

+ Cơ sở hành chính sự nghiệp: phiếu **03**;

+ Cơ sở là khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung ...: Phiếu số **05**;

- **Ban Chỉ đạo quận - huyện** chịu trách nhiệm tổ chức điều tra thu thập thông tin của các đơn vị:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước, chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp trong nước, các phân xưởng sản xuất, kho hàng, bến bãi,... đóng trên địa bàn quận - huyện: phiếu số **01** và phụ biểu **01a** (nếu trú đóng tại cụm công nghiệp do quận - huyện quản lý);

+ Các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp quận/huyện quản lý, chi nhánh, các cơ sở phụ của các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp Trung ương, thành phố, quận - huyện đóng trên địa bàn: phiếu số **03**;

- **Ban Chỉ đạo thành phố** chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức điều tra thu thập thông tin của các đơn vị:

+ Các trụ sở chính của các doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần có vốn Nhà nước, công ty TNHH có vốn Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài (trừ các đơn vị nằm trong khu chế xuất, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng): Phiếu số **01**;

+ Các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp Trung ương và Thành phố quản lý  
Phiếu số **03**;

### **Bước 3: Tổ chức nghiệm thu phiếu điều tra các cấp**

Việc nghiệm thu phiếu điều tra được tổ chức như sau:

- Ban Chỉ đạo phường - xã, các Đội trưởng có trách nhiệm nghiệm thu lần đầu các phiếu do điều tra viên giao nộp.

- Ban Chỉ đạo quận - huyện và các Đội trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu tại quận - huyện **100% số lượng phiếu điều tra các loại** do điều tra viên cấp quận - huyện thực hiện, phiếu điều tra do các phường - xã thực hiện và các phiếu điều tra do các Ban Quản lý Chợ (cấp quận - huyện) trung tâm thương mại, siêu thị, cao ốc văn phòng trên địa bàn quận - huyện thực hiện.

- Ban Chỉ đạo thành phố tiến hành nghiệm thu các loại phiếu điều tra của điều tra viên cấp thành phố, các phiếu điều tra của quận - huyện (đã được Ban Chỉ đạo quận - huyện nghiệm thu) và các phiếu điều tra do các Ban Quản lý Khu chế xuất - khu công nghiệp, Khu Công nghệ cao... thực hiện.

- Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức nghiệm thu các loại phiếu điều tra tại thành phố (đã được Ban Chỉ đạo thành phố nghiệm thu).

**Cần lưu ý kiểm đủ số lượng, sắp xếp đúng loại phiếu theo quy định trước khi nghiệm thu ở mỗi cấp.**

- Sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương nghiệm thu, các loại phiếu được chuyển sang bộ phận nhập tin, xử lý số liệu.

(Chi tiết về công tác nghiệm thu xem trong Quy trình nghiệm thu).

#### **Bước 4: Xử lý, tổng hợp số liệu**

Việc xử lý, tổng hợp số liệu của các đơn vị cơ sở được tiến hành theo 2 bước: xử lý tổng hợp nhanh và xử lý tổng hợp chính thức.

##### **a) Xử lý tổng hợp nhanh**

Để kịp thời có những số liệu cơ bản công bố vào tháng 12 năm 2007 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, một số chỉ tiêu được tổng hợp nhanh bằng phương pháp lập bảng kê (theo mẫu biểu hướng dẫn). Việc lập bảng kê được tiến hành theo cấp điều tra (phường/xã, quận/huyện, thành phố).

##### **b) Tổng hợp chính thức**

Các phiếu điều tra đã được Ban Chỉ đạo Trung ương nghiệm thu sẽ được nhập tin theo chương trình thống nhất chung toàn quốc (tại các Cục Thống kê hoặc tại Bộ Trung tâm Tin học Thống kê theo quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương, trên cơ sở năng lực hiện có của các địa phương).

Sau khi hoàn thành khâu nhập tin, toàn bộ dữ liệu của các địa phương được gửi về Ban Chỉ đạo Trung ương - Trung tâm Tin học Thống kê - qua đường truyền mạng để kiểm tra lần cuối và xử lý tổng hợp.

Số liệu của các ngành quốc phòng, an ninh được Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tổng hợp theo chương trình chung sẽ được chuyển sang Tổng cục Thống kê - Cơ quan thường trực tổng điều tra để tổng hợp vào số liệu chung của cả nước.

#### **Bước 5: Biên soạn và công bố kết quả tổng điều tra**

Kết quả tổng điều tra được biên soạn và công bố theo 2 bước:

a) Báo cáo kết quả tổng hợp nhanh vào tháng 12 năm 2007, gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như: Tổng số cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, số doanh nghiệp, chi nhánh, số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, số cơ sở hành chính, sự nghiệp; Số lao động phân theo loại cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, theo các cấp hành chính tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2007.

b) Kết quả chính thức của cuộc tổng điều tra sẽ được công bố vào tháng 7 năm 2008. Những chỉ tiêu cơ bản của tổng điều tra với các phân tổ chi tiết sẽ được biên soạn thành các ấn phẩm, CD-ROM; đồng thời cơ sở dữ liệu sẽ được xây dựng để có thể cung cấp số liệu theo các yêu cầu đa dạng, chi tiết hơn của các sở - ban - ngành thành phố và quận - huyện.

Kết quả tổng điều tra năm 2007 sẽ cập nhật vào cơ sở dữ liệu tổng điều tra (kết quả tổng điều tra các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp 1995, 2002 và 2007) và kết hợp với kết quả các cuộc điều tra doanh nghiệp, điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể 2007, các cuộc điều tra khác để biên soạn và cung cấp những bộ số liệu phong phú, đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra.

## VII. Kế hoạch triển khai:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thành phố; Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo thành phố trong tháng 3 năm 2007; Ban Chỉ đạo quận - huyện trong tháng 4 năm 2007; BCD phường - xã, thị trấn chậm nhất là ngày 15 tháng 5 năm 2007;

2. Lập danh sách các đơn vị điều tra ban đầu (danh sách nền): Tháng 3 năm 2007;

3. Tập huấn của Trung ương cho các địa phương về Lập danh sách trên địa bàn và phương án Tổng điều tra: Tháng 4 năm 2007;

4. Xây dựng phương án Tổng điều tra của địa phương và xây dựng kế hoạch tuyên truyền: Tháng 5 năm 2007;

5. Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định của Thủ tướng; phổ biến Quy trình, kế hoạch Tổng điều tra cho Ban Chỉ đạo thành phố và quận - huyện: Đầu tháng 5 năm 2007;

6. Tập huấn của Tổ thường trực Ban Chỉ đạo thành phố cho Tổ thường trực quận - huyện, cán bộ Phòng Thống kê quận - huyện và Văn phòng Cục Thống kê về công tác lập bảng kê: Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 5 năm 2007;

7. Tuyển chọn điều tra viên, Đội trưởng và tập huấn công tác lập bảng kê ở quận - huyện: Từ ngày 14 đến ngày 20 tháng 5 năm 2007;

8. Tiến hành công tác lập bảng kê thực tế tại địa bàn: Từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 10 tháng 6 năm 2007;

9. Tập huấn của Tổ thường trực thành phố cho Ban Chỉ đạo quận - huyện và Văn phòng Cục Thống kê về phương pháp ghi phiếu điều tra: Từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 01 tháng 6 năm 2007;

10. Tập huấn của Ban Chỉ đạo quận - huyện cho Tổ thường trực quận - huyện, Ban Chỉ đạo phường - xã và Đội trưởng, điều tra viên: Từ ngày 04 tháng 6 đến ngày 15 tháng 6 năm 2007;

11. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Từ ngày 18 tháng 6 đến ngày 15 tháng 7 năm 2007;

12. Tiến hành công tác điều tra thu thập phiếu: Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 7 năm 2007;

13. Phúc tra một số địa bàn điều tra: Tháng 8 năm 2007;

14. Kiểm tra, nghiệm thu, đánh mã số: Tháng 8 đến tháng 10 năm 2007;

15. Tổng hợp nhanh: Tháng 11 năm 2007. Công bố kết quả tổng hợp nhanh: Tháng 12 năm 2007.

16. Nhập tin: Tháng 11 năm 2007 đến tháng 3 năm 2008.

17. Kiểm tra xử lý tại Tổng cục: Tháng 4, 5, 6 năm 2008 (Ban Chỉ đạo Trung ương).

18. Công bố kết quả chính thức: Tháng 7 năm 2008.

19. Biên soạn sách, đĩa CD, phân tích kết quả: Quý IV năm 2008.

### **VIII. Kinh phí thực hiện:**

1. Kinh phí cho các bước của quy trình điều tra do ngân sách Trung ương cấp phát qua hệ thống ngành dọc của Tổng cục Thống kê.

2. Kinh phí biên soạn, in các ấn phẩm (sách, tờ bướm, đĩa CD) để công bố các kết quả tổng hợp và phân tích dữ liệu thu thập từ Tổng điều tra trên địa bàn cấp nào thì do ngân sách cấp đó cấp phát theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp.

3. Giao Cục Thống kê thành phố xây dựng chương trình phần mềm để quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 trên nền hệ thống thông tin bản đồ địa lý (GIS) của thành phố. Kinh phí để thực hiện việc này do ngân sách thành phố cấp.

### **IX. Tổ chức thực hiện:**

Tổng điều tra các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp là cuộc tổng điều tra rất phức tạp, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nhưng công tác thu thập số liệu chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.



Để cuộc tổng điều tra đạt kết quả tốt, các Ban Chỉ đạo thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn phải tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn; phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê để chỉ đạo, hướng dẫn; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cơ sở nghiêm túc thực hiện việc ghi phiếu điều tra, cung cấp số liệu cho điều tra viên trên địa bàn theo yêu cầu của các loại phiếu điều tra cả về thời gian và chất lượng; đồng thời, đảm bảo việc tuân thủ Phương án và các Quy trình Tổng điều tra do Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo thành phố quy định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**